**TUẦN I: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA LỚP BÉ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ** | **MỤC ĐÍCH**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Tô màu đồ chơi của bé(Tập vẽ : Bài 2) | **1.Kiến thức**:  - Trẻ cảm nhận được vẻ đẹp về màu sắc của đồ chơi mà trẻ thích.  - Trẻ nhận biết màu xanh, đỏ, vàng.  **2. Kỹ năng**:  - Trẻ biết cách cầm bút đúng, biết cách tô màu đều tay.  - Trẻ dùng nhiều màu và các chất liệu khác nhau để tô màu bức tranh đẹp.  **3. Thái độ**:  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Có ý thức giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn | **\* Đồ dùng của cô:**  - Nhạc bài hát: “Cháu đi mẫu giáo”  - Tranh gợi ý.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  - Chỗ ngồi cho trẻ  - Vở vẽ.  - Bút sáp, màu nước, chì màu.... | **1.** **Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng hát bài: “Cháu đi mẫu giáo”. Trò chuyện về nội dung bài hát, dẫn dắt trẻ vào bài.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\* Hướng dẫn tập thể:**  Cô cho trẻ quan sát và trò chuyện về bức tranh gợi ý  - Đây là bức tranh gì? Bức tranh vẽ đồ chơi gì?  - Bức tranh được tô màu bằng những chất chất liệu gì?  - Đố các con làm như thế nào để có bức tranh đẹp?  +/ Nếu các con dùng màu sáp để tô thì các con tô màu đều tay, đậm màu. Còn tô bằng nước các con tô nhẹ tay, không tô lại nhiều lần.  **\* Hướng dẫn cá nhân:**  - Hỏi 2-3 trẻ về cách tô, chọn màu gì để tô?  - Hướng dẫn trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút tô màu.  **\* Trẻ thực hiện:**  - Bao quát trẻ trong khi trẻ thực hiện, khuyến khích động viên trẻ chậm, gợi ý thêm nội dung mở cho những trẻ khá.  **\* Nhận xét sản phẩm:**  - Cho trẻ mang bài lên trưng bày  - Cho trẻ nhận xét bài của mình thích, vì sao trẻ thích?  - Trẻ nhận xét của bạn: Bạn tô màu như thế nào? Tô bằng chất liệu gì?  - Cô nhận xét chung, khen ngợi động viên khuyến khích trẻ.  **3. Kết thúc**: - Cô nhận xét giờ học, động viên trẻ. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **TIẾN HÀNH** |
| **KPKH**  Đồ dùng đồ chơi của lớp bé | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp, tên các góc chơi trong lớp mình.  - Trẻ biết công dụng, màu sắc của các đồ dùng đồ chơi.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ gọi đúng tên đồ dùng đồ chơi.  - Trẻ sử dụng các đồ dùng đồ chơi theo đúng công dụng  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. | **\* Đồ dùng của cô:**  - Hình ảnh một số ĐDĐC trong lớp của bé.  - Nhạc chủ điểm trường mầm non.  - Một số đồ dùng đồ chơi trong lớp như: búp bê, đồ chơi nấu ăn, khăn mặt của trẻ, cốc uống nước...  **\* Đồ dùng của trẻ:**  - Chỗ ngồi cho trẻ.  - Lô tô các đồ dùng đồ chơi.. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cho trẻ hát “Trường chúng cháu là trường mầm non”. Các con vừa hát bài gì? Đàm thoại dẫn dắt trẻ vào bài.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  \* Chơi TC:Thi xem đội nào nhanh để trẻ tự khám phá các đồ dùng đồ chơi trong lớp  \* Trò chuyện về đồ dùng đồ chơi trong lớp của bé  - Cô cho trẻ kể tên những đồ dùng, đồ chơi mà trẻ biết về tên gọi, màu sắc, hình dạng, cách chơi. Cô cho trẻ mở chiếc túi kì lạ và đoán xem có những đồ chơi gì?  - Cô hỏi trẻ: Đây là đồ chơi gì? Dùng để làm gì? Chơi ở góc nào? Chơi như thế nào?  - Cho trẻ hát bài “Quả bóng”. Cô đưa quả bóng ra hỏi trẻ. Quả bóng có đặc điểm gì? Dùng để làm gì?  - Cô lấy bút chì ra hỏi trẻ: Trên tay cô có gì? Chiếc bút chì có đặc điểm gì? Để dùng được bút chì các con phải làm gì? Khi viết các con phải chú ý điều gì? Cho trẻ nhắc lại các đồ chơi vừa được quan sát.  \* Mở rộng: Cho trẻ kể tên các đồ dùng đồ chơi khác mà trẻ biết. Cô cho trẻ xem một số hình ảnh các đồ dùng- đồ chơi.  **\*Ôn luyện củng cố.**  - ***TC1***: ***Ai thông minh hơn”:***  - Cho trẻ sờ đồ dùng, đồ chơi trong hộp và đoán tên đồ chơi  - Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần, nhận xét, động viên trẻ.  **3. KÕt Thóc:** NhËn xÐt - tuyªn d­¬ng |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **PTVĐ**  - Lăn bóng bằng hai tay.  - TCVĐ: Bắt bướm | **\*Kiến thức:**  - Dạy trẻ biết cách Lăn bóng bằng 2 tay.  **2. Kỹ năng**  - Trẻ biết lăn bóng. Mắt nhìn thẳng lăn bóng về phía trước.  - Rèn phản xạ nhanh  **3. Thái độ**  Trẻ hứng thú với giờ học và chơi tập | **\*Đồ dùng của cô:**  -Phòng tập sạch sẽ.  - Bóng  - Nhạc BTPTC,Trò chơi.  - Đồ dùng thổi bóng.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  **-** Quần áo gọn gang  - Bóng nhỏ: 1 quả | **1. Ổn định tổ chức:**  Cô và trẻ chơi TC: “Chi chi chành chành  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***a. Khởi động:***  Trẻ khởi động đi theo đội hình vòng tròn kết hợp các kiểu châ: Đi thường, kiễng gót, hạ gót, chạy nhanh chậm, về đội hình 4 hàng dọc ->hang ngang  ***b. Trọng động***  *\* Bài tập phát triển chung*  +Tay: Hai tay sang ngang, lên cao(6l x4n)  + Chân: Một chân bước trước, hai tay chống hông gập khuỵu gối(4l x 4n)  + Bụng: Cúi người về phía trước tay chạm mũi chân(4l x4n)  + Bật: Bật lên, xuống (6l x n)  *\* Vận động cơ bản: Lăn bóng bằng hai tay*  + Cô tập mẫu lần 1: Không giải thích  +Cô tập mẫu lần 2: Giải thích: “ Cô đi từ đầu hàng đến vạch xuất phát, hai tay cầm giữ bóng người cuối thấp khi có hiệu lệnh lăn bóng cô lăn bóng về phía trước. Khi lăn bóng mắt nhìn thẳng, chây tay phối hợp nhịp nhàng. Đi lăn xong đứng về phía cuối hàng .  + Cô gọi 2 trẻ lên làm thử: Cô cho trẻ tập 2 lần  + Thi đua tổ nhóm,  ***\**** *Trò chơi vận động: Bắt bướm*  Khi cô thổi bong bóng bay lên, trẻ nhảy lên làm động tác bắt bóng bằng hai tay. Quả bóng bay lên cao trẻ nhảy cao, bóng bay thấp trẻ nhảy thấp.  **3. Kết thúc:**  **-** Cô nhận xét và chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT:**  Dạy trẻ đếm để nhận biết số lượng 1. 2 trên đối tượng | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết đếm trên các đối tượng đến 2.  **2. Kỹ năng**  - Rèn kỹ năng đếm cho trẻ  - Trẻ đếm lần lượt, không bỏ xót, lặp lại các số.  **3. Thái độ**  - Trẻ hứng thú với các hoạt động, có ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ học. | **\*Đồ dùng của cô:**  **-** Máy tính.  - 2 cái bát có gắn thẻ chấm tròn.  - Nhạc các bài hát trong chủ điểm.  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Mỗi trẻ một rổ lô tô 2 cái bát - 2 cốc. | **1. Ổn định tổ chức:**  **-** Cô và trẻ cùng đọc bài thơ “cái bát xinh xinh” ĐT dẫn vào bài.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\* Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 1**  - Có mấy cái bát? Mấy cái đĩa? Mấy cái cốc? (Cho cả lớp, cá nhân trẻ đếm)  - Hàng ngày các con dùng bát, đĩa, cốc để làm gì? Cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ.  **\* Dạy trẻ đếm đến 2:**  + Cô lấy cái bát thứ nhất đọc là 1, cái bát thứ 2 đọc là 2. Tất cả là 2 cái bát. Mỗi cái bát đọc 1 số, trẻ nhìn cô đếm lại 1- 2, tất cả là 2 cái bát.  - Cho trẻ lấy đồ dùng trong rổ, xếp 2 cái bát thành 1 hàng ngang trước mặt. Cho trẻ đếm số bát, vừa đếm vừa dùng ngón tay trỏ để chỉ, đếm từ trái sang phải: 1- 2, tất cả là 2 cái bát. (Cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân trẻ đếm).  - Cái cốc dùng để làm gì? Cho trẻ lấy tất cả số cốc ra xếp giống cô. Có tất cả mấy cái cốc? Cô đếm, cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân trẻ đếm (Giống đếm số bát). Vậy có tất cả mấy cốc?  - Cho trẻ cất hết cốc vào rổ. Vừa cất vừa đếm. Trẻ cất hết cốc sau đó cất bát.  **\* Ôn luyện củng cố.**  - TC1: Thi xem ai nhanh  + Cho trẻ tìm xung quanh lớp các nhóm đồ vật có số lượng là 1- 2, thi xem ai tìm nhanh nhất và đúng.  - TC2: Tìm về đúng nhà  + CC: Trẻ đi vòng tròn và hát bài “Cháu yêu cô chú công nhân” khi có hiệu lệnh “tìm nhà” trẻ chạy về ngôi nhà có chấm tròn tương ứng với thẻ chấm đang cầm.  **3: Kết thúc:** Cô và trẻ cùng hát bài “Chú bộ đội” |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Truyện  Chiếc ấm sành nở hoa | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên truyện, nhớ các nhân vật trong truyện.  - Trẻ hiểu nội dung câu chuyện.  **2. Kĩ năng:**  - Trẻ trả lời được câu hỏi của cô, bước đầu biết nhắc lại lời của các nhân vật.  **3. Thái độ:**  Trẻ hứng thú với giờ học  - Giáo dục trẻ biết yêu quý bạn bè. | **\* Đồ dùng của cô:**  - Tranh truyện, sa bàn.  -Bài giảng trên powerpoint:Chiếc ấm sành nở hoa  ***-***Một số đồ dùng gia đình  -Chiếc ấm sành,giấy màu ,hồ.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Tâm lý thoải mái trước khi vào giờ học. | **1. Ổn định tổ chức**-Cô cho trẻ chơi và phát hiện ra chiếc ấm ành nằm dọc đường (kết hợp bài hát đi chơi)  -Một cô giả làm tiếng khóc .  -Đây là gì vậy các con ?Tại sao chiếc ấm sành lại nằm ở đây?  -Bây giờ các con hãy chú ý nghe ấm sành kể lại nha.!  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  - Cô kể lần 1: - Cô kể diễn cảm lần 1 không tranh.  + Các con ơi, chúng mình vừa được nghe cô kể câu chuyện gì?( 2-3 trẻ trả lời).  Để hiểu rõ hơn về nội dung câu chuyện. Bây giờ cô mời các con lắng nghe cô kể câu chuyện qua tranh minh họa nhé.  - Cô kể lần 2 kết hợp với tranh minh họa  **\*: Đàm thoại.**   * Cô vừa kể câu chuyện gì? Trong câu chuyện có những nhân vật nào? * Bạn Ấm Sành bị làm sao? * Khi chú bướm tìm chỗ trú mưa thì Ấm Sành đã nói gì với Bướm vàng? * Ai đã nhặt ấm sành mang về nhà. * Điều gì đã xảy ra khi cô bé gieo hạt giống vào lòng ấm sành?   Chúng mình thấy chiếc ấm sành trong câu chuyện bị làm sao? Chiếc ấm sành bị sứt quai có vứt đi không nhỉ?  => Giáo dục: Chiếc ấm sành trong câu chuyện tuy bị sứt quai không còn đựng được nước nữa nhưng cô bé đã đem về để trồng cây và nở ra những bông hoa làm đẹp cho đời đấy.  \* Cô kể trên sa bàn  **3. Kết thúc**: Cô cho trẻ hát “ Tôi là chiếc ấm trà.” |

**TUẦN II: CƠ THỂ CỦA BÉ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ** | **MỤC ĐÍCH–YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Tô màu trang phục bạn trai, bạn gái | **1. Kiến thức**  **-** Trẻ biết phân biệt bản thân là con trai hay con gái.  - Biết trang phuc của bạn trai và bạn gái thường mặc  **2. Kỹ năng**  - Trẻ biết cầm bút đúng cách.  - Trẻ biết cách tô kín hình, không chờm ra ngoài  - Trẻ biết phân biệt màu sắc khi tô: đen, đỏ, vàng, xanh…  - Trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, đủ ý  **3. Thái độ**  - Biết giữ gìn sản phẩm của mình làm ra | **\*Đồ dùng của cô:**  - Bài giảng điện tử- Bảng tương tác  - Giá treo tranh.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  - Vở tập vẽ  - Bút màu sáp, màu nước  - Kim sa, nhũ, len | **1. Ổn định tổ chức:**  Cô cho trẻ xem hình ảnh các bé trai, bé gái. Trò chuyện, dẫn dắt trẻ vào bài  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***a. Hướng dẫn tập thể***  - Cô có bức tranh gì? Trong bức tranh có những ai?  - Bạn gái mặc trang phục gì? Bạn trai mặc trang phục gì?  - Cô đã sử dụng chất liệu gì để tô màu bức tranh này?  - Ngoài ra cô còn sử dụng nguyên vật liệu gì nữa?  - Các con có biết vì sao có bức tranh cô tô bạn gái còn có bức tranh cô chỉ tô bạn gái không?  (Giải thích: Bạn nào là con gái các con sẽ tô màu hình bạn gái còn bạn nào là con trai thì sẽ tô màu hình ban trai)  ***b. Hướng dẫn cá nhân***  - Con sẽ tô màu bạn trai hay bạn gái? Vì sao? Con sẽ tô bằng chất liệu màu gì? Màu sắc của trang phục như thế nào? Khi tô màu cần chú ý điều gì?  ***c. Trẻ thực hiện***  - Cô chú ý bao quát trong khi trẻ thực hiện. Hướng dẫn thêm cho những trẻ yếu, gợi ý thêm cho những trẻ khá.  ***d. Nhận xét sản phẩm***  + Các con vừa làm được gì?  + Con thích bài nào? Vì sao? Bạn đã làm như thế nào?  + Cô nhận xét chung, động viên khuyến khích trẻ  **3. Kết thúc:**  - Trẻ đọc bài thơ “ Cô dạy “  **-** Cô nhận tuyên dương trẻ và chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPKH**  Cơ thểcủa bé là gì | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên gọi và chức năng của một số bộ phận trên cơ thể: Tay, chân, mắt, mũi…  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ gọi đúng tên các bộ phận.  - Trả lời câu hỏi to, rõ ràng.  - Trẻ biết tham gia chơi trò chơi cùng các bạn.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - GD trẻ giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. | **1. Đồ dùng của cô**  - Băng, đĩa tranh ảnh về các bộ phận trên cơ thể.  - Nhạc các bài hát trong chủ điểm.  **2. Đồ dùng của trẻ**  - Chỗ ngồi cho trẻ.  Lô tô các bộ phận trên cơ thể. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cho trẻ hát :“Hãy xoay nào”. Các con vừa hát bài gì? Bài hát nói về những bộ phận nào trên cơ thể?  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***a, Trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể.***  - Cô cho trẻ xem tranh và cùng trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể và chức năng của chúng. (tay,chân, mắt, mũi, miệng, tai..)  - Cô đặt câu hỏi gợi ý cho trẻ quan sát, trả lời.  + Trên đầu có những bộ phận nào? (Mắt, mũi, miệng, tai,....)các bộ phận này là các giác quan trên cơ thể (Vị giác, khứu giác, xúc giác...). Cho trẻ chỉ vào các bộ phận và gọi tên. Đầu nghiêng được nhờ vào cái gì? (Cổ)  + Để giữ cho đầu luôn sạch sẽ các con phải làm gì?  + Trên người có những bộ phận nào? (Tay, chân...)  + Bàn tay, bàn chân có bao nhiêu ngón? (Cho trẻ đếm) Tay trái các con làm gì? Tay phải? Để giữ đôi tay, đôi chân sạch sẽ, các con phải làm gì?  *\** GD: Tất cả các bộ phận trên cơ thể đều rất cần thiết với chúng ta. Để giữ cho cơ thể khỏe mạnh, sạch sẽ các con phải tắm gội hàng ngày, không nghịch bẩn, bôi bẩn ra người, ăn uống đầy đủ chất để cơ thể khỏe mạnh.  ***b, Trò chơi:***  *Trò chơi 1 “Thi xem ai nhanh”*  + Cô gọi tên các bộ phận, trẻ chỉ và gọi đúng tên các bộ phận trên cơ thể của trẻ.  *\* Trò chơi 2: Cùng bé đua tài:* Bé gọi tên các bộ phận trong bức tranh và tô màu theo ý thích.  **3. Kết thúc:**Cô và trẻ hát vận động theo bài hát “Cái mũi” |

|  |  |
| --- | --- |
| **Lưu ý** | ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................ |
| **Chỉnh sửa năm** | ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  …………………………………………………………………………………………………………………………  ........................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................ |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDÂN**  - Dạy hát: Mời bạn ăn (TT)  - Nghe hát: Lý dĩa bánh bò  - Trò chơi: Nghe nhạc đoán tên bài hát | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài hát tên tác giả  - Trẻ nhớ được lời bài hát  - Trẻ biết được nội dung bài hát.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ hát đúng lời, đúng nhạc.  - Vận động nhịp nhàng theo lời ca.  - Biết thể hiện tình cảm khi hát, vận động.  - Biết cách chơi trò chơi.  **3.Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Nhạc không lời bài : “ Mời bạn ăn”  - Một số hình ảnh về món ăn  - Nhạc các bài hát trong chủ đề.  **\*Đồ dùng của trẻ**  - Các dụng cụ âm nhạc.  - Trang phục biểu diễn | **1. Ổn định tổ chức**  Cô cho trẻ xem một số hình ảnh về các món ăn. Trò chuyện, dẫn dắt trẻ vào bài  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***\* Dạy hát: Mời bạn ăn:***  Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả  - Cô hát lần 1: Kết hợp nhạc đệm  + Hỏi tên bài hát, tên tác giả? Giai điệu bài hát như thế nào?  - Cô hát lần 2: Giới thiệu ND bài hát: Nói về các thực phẩm khi ăn sẽ giúp bé khỏe mạnh  - Dạy trẻ hát:+ Cô hát cùng trẻ 2 – 3 lần  + Cho trẻ hát theo nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân.  + Cô khuyến khích hát theo hình thức to- nhỏ, thi đua bạn trai- bạn gáichú ý cho trẻ nhận xét và sửa sai cho trẻ.  => Sau mỗi hình thức trẻ biểu diễn cô  ***\* Nghe hát : Lý dĩa bánh bò*.**  Cô giới thiệu tên bài hát và hát cho trẻ nghe lần 1. Hỏi trẻ tên bài hát, giai điệu bài hát.  - Cô hát lần 2, giới thiệu nội dung bài hát (Khuyến khích trẻ hát và vận  động cùng cô)  ***\* Trò chơi: Nghe nhạc đoán tên bài hát***  - CC: Chia làm 3 đội. Nhiệm vụ của các đội là hãy lắng nghe giai điệu của bài hát trong chủ đề và đoán tên bài hát.  - LC: Đội nào lắc xắc xô trước sẽ giành quyền trả lời. Nếu đội đó trả lời sai sẽ bỏ qua bài hát đó. Sau khi giai điệu bài hát kết thúc các đội mới được lắc xắc xô. Mỗi câu trả lời đúng được thưởng một bông hoa. Đội nào có nhiều hoa nhất sẽ là đội chiến thắng.  **3. Kết thúc.** Cô nhận xét chuyển hoạt động cho trẻ. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Dạy trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết đếm trên các đối tượng đến 3.  **2. Kỹ năng**  - Rèn kỹ năng đếm cho trẻ  - Trẻ đếm lần lượt, không bỏ xót, lặp lại các số.  **3. Thái độ**  - Trẻ hứng thú với các hoạt động, có ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ học. | **\* Đồ dùng của cô**  -Máy tính.  - 3 cái áo bác sĩ, 3 cái mũ, 3 ống nghe  - Nhạc các bài hát trong chủ điểm.  **\* Trẻ**  - Mỗi trẻ một rổ lô 3 cái áo bác sĩ, 3 mũ, 3 ống nghe  - Lô tô dụng cụ nghề bác sĩ và một số nghề khác | **1. Ổn định tổ chức:**  **-** Cô đọc câu đố về nghề bác sĩ. TC về nghề bác sĩ  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\* Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 1-2**  - Cho trẻ tìm xung quanh lớp nhóm con vật có số lượng 1, 2  **\* Dạy trẻ đếm đến 3:**  - Cô lấy các con gà ra xếp trước mặt theo hàng ngang và đếm đến 3.  - Cho trẻ lấy các con gà trong rổ, xếp các con gà đó thành 1 hàng ngang trước mặt. Cho trẻ đếm số áo, vừa đếm vừa dùng ngón tay trỏ để chỉ, đếm từ trái sang phải: 1- 2- 3, tất cả là 3 cái áo (Cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân trẻ đếm).  - Hỏi trẻ trong rổ còn? Cho trẻ lấy tất cả số mũ ra xếp thành hàng ngang giống cô. Có tất cả mấy mũ? Cô đếm => cho cả lớp=> tổ => nhóm => cá nhân trẻ đếm (Giống đếm số áo). Vậy có tất cả mấy mũ?  - Cho trẻ cất hết áo và mũ vào rổ. Vừa cất vừa đếm.  - ống nghe cho trẻ làm tương tự để đếm như áo và mũ  **\* Ôn luyện củng cố.**  - TC1: Thi xem ai khéo  + Chia trẻ thành 4 nhóm, mỗi nhóm một bảng chơi có các dụng cụ nghề bác sĩ xếp lộn xộn. Yêu cầu trẻ xếp lại cácdụng cụ thành từng nhóm, mỗi nhóm có 3 đồ vật  - TC2: Tìm về đúng nhà  **3. Kết thúc**  **-** Cô nhận xét chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tªn h®**  **häc** | **Môc ®Ých - yªu cÇu** | **ChuÈn bÞ** | **C¸ch tiÕn hµnh** |
| **LQVH**  Thơ: Đôi mắt của em | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả.  - Trẻ hiểu nội dung bài thơ.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ đọc thuộc thơ, bước đầu thể hiện được tình cảm vui tươi khi đọc bài thơ  **3 .Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - GD trẻ biết chơi đoàn kết,khi ngồi chơi phải cẩn thận. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Tranh thơ.  - Băng đĩa, nhạc các bài hát trong chủ đề.  **\*Đôi hình**  **-**Trẻ ngồi học theo hình chữ u  **\*Tâm thế**  - Trang phục cô và trẻ gọn gàng. | **1**. **Ổn định tổ chức**  - Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện xem trên mặt bé có gì?  -Đố trẻ một câu đố về đôi mắt.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\* Dạy trẻ đọc thơ.**  - Cô đọc lần 1: Cô đọc diễn cảm bài thơ. Hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả.  - Cô đọc thơ lần 2: Có tranh minh họa. Giới thiệu nội dung bài thơ  Đàm thoại nội dung bài thơ.  +Cô vừa đọc bài thơ gì? Bài thơ đôi mắt của em.  +Bài thơ nói về điều gì? Bài thơ nói về đôi mắt.  +Đôi mắt như thế nào?  Đôi mắt xinh xinh  Đôi mắt tròn tròn  +Đôi mắt giúp em những gì?  Giup em nhìn thấy  Mọi vật xung quanh.  +Yêu quý đôi mắt bạn nhỏ đã làm những gì?  Giữ cho đôi mắt  Ngày càng sáng hơn.  +Con có yêu quý đôi mắt của mình không?  +Con phải làm gì để bảo vệ đôi mắt?  -Giáo dục trẻ yêu quý và bảo vệ đôi mắt  \* Trẻ đọc thơ  - Cho cả lớp đọc cùng nhau 3-4 lần .  - Thi đua đọc theo tổ , nhóm , cá nhân.  - Cho trẻ đọc thơ theo hình thức đọc thơ to-nhỏ .  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét, chuyển hoạt động. |

**TUẦN III: NGÀY HỘI YÊU THƯƠNG 20/10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Cắt dán trang phục bé thích. | **1. Kiến thức:**  - Trẻ cắt dán được trang phục bạn trai,bạn gái và biết cách phối hợp các chi tiết tạo nên trang phục bạn gái, bạn trai.  **2. Kỹ năng:**  - Luyện kỹ năng cắt các hình ,kết nối các hình tạo thành bức cắt dán trang phục bé thích.  - Phát triển các cơ bàn tay, ngón tay.  **3 .Thái độ:**  - Giáo dục cháu biết quý sán phẩm của mình và của bạn. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Tranh mẫu cắt dán trang phục bạn trai, bạn gái của cô. **\*Đồ dùng của trẻ**  - Giấy màu, hồ dán, giấy đủ cho cháu.  - Vở thủ công | **1. Ổn định**  - Lớp hát bài “ Đôi bạn tốt ”. - Trò chuyện về nội dung bài hát.  - Cô giới thiệu cắt dán tranh trang phục bạn trai ,bạn gái.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức** - Cho cháu quan sát bức tranh mẫu cắt dán trang phục bạn trai ,bạn gái.  - Cùng trò chuyện về nội dung bức tranh.  + Đây là bức tranh gì?  + Các trang phục có những màu gì? + Đây là trang phục của những bạn nào?  + Bức tranh được tạo ra bằng cách nào? \* **Làm mẫu** Cô cầm kéo bằng tay phải chọn trang phục mà cô thích sau đó cô cắt sát mép theo đường gạch nối, cắt lượn vòng cho hết đường và cô đã cắt được trang phục mà cô thích.Cô lật mặt trái hình bôi hồ và dán.  \* Hỏi ý tưởng trẻ.  -Hỏi trẻ thích cắt dán trang phục nào? - Gọi cháu nhắc lại cách cắt dán trang phục bạn trai,bạn gái.  \* Trẻ thực hiện  - Cháu làm, cô quan sát nhắc nhở.  \* Nhận xét sản phẩm . - Cô treo sản phẩm của trẻ lên giá tạo hình.  - Mời trẻ nhận xét đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.  - Cô nhận xét bổ sung ý kiến của trẻ  **3. Kết thúc** : Nhận xét - tuyên dương. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPKH**  Ngày hội yêu thương 20/10 | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết ngày 20/10 là ngày phụ nữa Việt Nam và biết ý nghĩa của ngày đó  - Trẻ biết các hoạt động diễn ra trong ngày 20/10.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ trả lời đủ câu, rõ ý  **3.Thái độ:**  - Trẻ biết yêu thương, thể hiện tình cảm của mình với bà, với mẹ thông qua lời nói, của chỉ, hành động, bài hát…. | **\*Đồ dùng của cô:**  **-** Trang phục gọn gàng, phù hợp  - Hình ảnh hoạt động của ngày 20/20  **\*Đồ dùng của trẻ:**  - Trang phục gọn gàng. | **1.æn ®Þnh tæ chøc**  Cô cho trẻ hát:" Tay thơm tay ngoan"  **2. Ph­¬ng ph¸p, h×nh thøc tæ chøc**  **\* Trò chuyện với trẻ về ngày 20/10**  - Cô và trẻ cùng xem các hình ảnh về ngày 20/10  + Các con vừa được xem đoạn băng nói về ngày gì?  + Trong đoạn băng ai là người xuất hiện nhiều nhất?  + Các con biết tại sao họ lại được nhắc đến nhiều nhất không?  + Các con biết gì về ngày 20/10 (Là ngày dành cho những ai?  + Mọi người thể hiện sự quan tâm bằng cách nào?  + Trong gia đình ai thường vào bếp những ngày đó?  + Các con sẽ chuẩn bị quà gì để tặng cho bà, mẹ, cô giáo và các bạn nữa?  - Giáo dục: Các con ạ! Ngày phụ nữa Việt Nam là ngày để tôn vinh những người phụ nữa. Đó là bà, là mẹ, là cô giáo, là các bạn nữ. Vào ngày này những người thân thường thể hiện tình cảm của mình bằng những món quà, những lời chúc..đến những người phụ nữa.  \* Các con hãy cùng nghĩ những lời chúc thật hay để tặng cho các bà, các mẹ và cô giáo của mình nào  (Cô mới trẻ lên đòng vai con cháu gửi lời chúc tới bà, mẹ, cô giáo và các bạn nưa  \* Hoạt động chào mừng ngày 20/10  Ngoài những lời chúc thì các con chuẩn bị những hoạt động khác để chào mừng ngày 20/10. Các con hãy cùng thể hiện cảm xúc của mình qua bài hat, bài thơ.. về ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 nhé!  **3. KÕt Thóc:** Chuyển hoạt động. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tªn h®**  **häc** | **Môc ®Ých - yªu cÇu** | **ChuÈn bÞ** | **C¸ch tiÕn hµnh** |
| **PTVĐ**  -Ném xa bằng một tay  -TCVĐ: Trời nắng, trời mưa | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết tên bài tập.  - Trẻ hiểu được cách thực hiện vận động.  **2. Kỹ năng**  - Trẻ có kỹ năng ném xa bằng 1 tay ném về phía trước  **3.Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Có ý thức, kỷ luật trong giờ học. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Bóng để trẻ tập  - Đĩa nhạc theo chủ điểm.  - Vòng thể dục.  Vạch suất phát  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Nơ đeo tay, trang phục gọn gàng, lớp sạch sẽ và thoáng mát, 20 quả bóng vừa tay trẻ, rỗ đựng bóng | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ hát " Cả nhà thương nhau ".  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***a*. Khởi động:** Cho trẻ đi vòng tròn kết hợp đi các kiểu chân: Đi bằng mũi chân, đi bằng gót chân, chạy chậm, chạy nhanh về 4 hàng ngang tập BTPTC.  ***b.* Trọng động:**  **\* *BTPTC:***  - Tay: Xoay cổ tay (6l ×4n)  - Lườn: Quay người sang 2 bên ( 4l × 4n)  - Chân: Giậm chân 6×4n)  - Bật: Bật tại chỗ (4l x 4n)  **\* *VĐCB: Ném xa bằng 1 tay***  - Cô giới thiệu tên vận động. Cô làm mẫu lần 1: Không giải thích.  - Lần 2: CB: Cô đứng trước vạch xuất phát, tay cầm bóng đứng trước vạch, tư thế chuẩn bị đứng chân trước chân sau, khi có hiệu lệnh Ném cô đưa tay từ dưới vòng ra sau lên cao và ném mạnh về phía trước. Sau đó cô đi lên nhặt bóng để vào rổ và về phía cuối hàng đứng.  - Lần 3: Cô nhấn mạnh điểm chính.  - Mời trẻ lên tập thử (Cô và trẻ cùng nhận xét)  - Trẻ thực hiện:  +Lần 1: Cho lần lượt 2 trẻ lên tập đến hết (Cô sửa sai cho trẻ)  +Lần 2: Cho lần lượt 4 trẻ lên tập đến hết  + Lần 3: Cho trẻ tập thi đua theo tổ  ( Sau mỗi lần tập cô nhận xét, động viên trẻ chơi)  ***\* Trò chơi vận động:Trời nắng, trời mưa***  Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi.  ***c. Hồi tĩnh***: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1, 2 vòng  **3. Kết thúc:-** Cô nhận xét và chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT:**  Dạy trẻ so sánh số lượng của 2 nhóm trong phạm vi 3 | **1. Kiến thức**  - Trẻ nhận biết sự khác biệt rõ nét về số lượng giữa hai nhóm đối tượng.  **2. Kỹ năng**  - Trẻ biết dụng từ nhiều hơn – ít hơn, bằng nhau  - Trẻ có kỹ năng chơi tập  Rèn khả năng ghi nhớ có chủ đích  - Phát triển tư duy thông qua trò chơi  **3. Thái độ**  - Tích cực tham gia các hoạt động | **\*Đồ dùng của cô:**  - Hoa và chấm tròn  - Ghế, đàn nhạc  **\* Đồ dùng của trẻ**  Hoa và nhị hoa  - Trang phục gọn gàng | **1. Ổn định tổ chức:**  Cô và trẻ cùng hát bài “Năm ngón tay ngoan”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  a. Ôn kỹ năng ghép đôi để củng cố sự nhận biết bằng nhau***:***  Cô và trẻ chơi TC với ngón tay: Chạm hai bàn tay vào nhau: Ngón trỏ với ngón trỏ, ngón cái với ngón cái, ngón giữa với ngón giữa….lần lượt đến hết.  - Cô hỏi trẻ: Các con thấy số ngón tay của 2 bàn tay có bằng nhau không? Vì sao?  b. Dạy trẻ so sánh số lượng của 2 nhóm trong phạm vi 3  - Cô tặng mỗi trẻ một rổ đồ chơi và yêu cầu trẻ:  + Các con hãy xếp số hoa và số nhụy hoa ra sao cho: “Mỗi bông hoa có một nhụy hoa  - Các con thấy số hoa và số nhụy như thế nào với nhau?  Số nào nhiều hơn? Số nào ít hơn? Vì sao?  ***c. Luyện tập:***  \* Trò chơi 1: Thi xem ai nói nhanh  *-* Cô nói: Bông hoa – Trẻ nói nhiều hơn và ngược lại  mình hoặc tìm sai sẽ phải nhảy lò cò  \* Trò chơi 2: Ai nhanh nhất  - CC: Cô Xếp 5 ghế và gọi 3 trẻ lên chơi. Cô bật nhạc và trẻ vừa đi vừa hát quanh ghế, khi cô nói “Tìm nhà” mỗi trẻ nhanh chóng tìm cho mình một chiếc ghế. Kết thúc mỗi lần chơi cô hỏi trẻ:  + Các con thấy số ghế và số bạn như thế nào với nha? Số nào nhiều hơn? Số nào ít hơn?- Sau mỗi lượt chơi cô thay đổi số ghế và số trẻ  **3. Kết thúc:** - Cô và trẻ hát bài " Nhà của tôi" |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Truyện: Bó hoa tặng mẹ | **1.Kiến thức:**  -Trẻ nghe và hiểu được nội dung câu chuyện “*Bó hoa tặng mẹ*”  - Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.  - Trẻ hứng thú tham gia giờ học.  **2. Kỹ năng:**  - Băng hình câu chuyện “ Một bó hoa tặn mẹ”- Mô hình nhân vật trong câu chuyện.  - Mũ các nhân vật.  **3.Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. | **1\*Đồ dùng của cô:**  - Nhạc bài : “Bông hồng tặng mẹ”  - Một số hình ảnh về món ăn  - Nhạc các bài hát trong chủ đề.  **2\*Đồ dùng của trẻ**  - Các dụng cụ âm nhạc.  - Trang phục biểu diễn | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô mở nhạc cho trẻ hát bài "Bông hồng tặng mẹ"  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***-*** Hoạt động 1: Cô kể chuyện  \* Trò chuyện về bài hát  - Các con vừa hát bài gì?  - Gia đình các con gồm có những ai?  - Thế các con thương ai nhất nào?  - Gia đình chúng ta ai cũng có ba mẹ, ông bà, anh chị. Tất cả các người đó là những người thân trong gia đình, nên các con phải biết thương yêu và quý trọng mọi người nhé.  \* Cô kể chuyện “ Bó hoa tặng mẹ cho trẻ  -Cô kể lần 1:Cô kể cho trẻ nghe  -Cô kể lần 2: Kể với powerpoit( cô có thể dừng lại để hỏi trẻ)  - Cho trẻ phát hiện chi tiết sai trong câu chuyện khi cô kể.  -Hoạt động 2:Đàm thoại theo nội dung câu chuyện:  - Hoạt động 3: Bé đóng kịch  - Cô cho trẻ hóa trang và cùng dựng cảnh đóng kịch  - Cùng nhau vận động theo nhạc bài “Cả nhà thương nhau”  **3. Kết thúc** : Cô nhận xét, tuyên dương và chuyển hoạt động |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |
| --- | --- |
| Lưu ý | ........................................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................................................... |
| Chỉnh sửa năm…….. | ………………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………... |

|  |  |
| --- | --- |
| Chỉnh sửa năm…….. | ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………….. |

**TUẦN IV: TRANG PHỤC CỦA BÉ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Xé dán trang trí chiếc mũ | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết xé dải, xé vụn để dán trang trí chiếc mũ.  **2. Kỹ năng**  - Rèn kỹ năng xé dải, xé vụn .  - Kỹ năng chấm hồ để dán trang trí lên chiếc mũ.  **3. Thái độ**  - Biết giữ gìn và yêu quí sản phẩm của mình làm ra. | **\* Đồ dùng của cô:**  - Bài giảng điện tử  - Que chỉ  - Tranh mẫu xé dán trang trí chiếc mũ.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  - Vở thủ công  - Giấy màu, bút màu | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô đọc câu đố đố trẻ về chiếc mũ.Trò chuyện cùng trẻ  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a. Hướng dẫn tập thể.***  - Cô có bức tranh gì? Bức tranh cô xé dán trang trí cái gì?  + Bức tranh xé dán gì?  + Màu sắc như thế nào?  + Ai có nhận xét gì về bức tranh?  + Cô đã sử dụng bằng nguyên vật liệu gì?  ***b. Hướng dẫn cá nhân.***  - Các con sẽ xé dán trang trí cái gì? Dán ntn? Xé dán từ NVL gì?  - Khi dán các con cần chú ý điều gì?  - Con sẽ dán thật nhiều màu sắc cho thật đẹp nhé!  **c. Trẻ thực hiện**  - Cô cho trẻ về chỗ ngồi và hướng dẫn nhắc nhở trẻ cách xé dán, tư thế ngồi đúng…  - Bao quát trẻ trong khi trẻ thực hiện, khuyến khích động viên những trẻ chậm, gợi ý thêm nội dung mở cho những trẻ khá.  **d. N/x sản phẩm**: Cho trẻ mang tranh lên treo.  + Gọi 3-4 trẻ n/x bài mà mình thích, vì sao mình thích. Bạn làm như thế nào? - Cô n/ x chung.  **3. Kết thúc**  - Cô nhận xét chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPKH**  Trang phục của bé | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết gọi tên đặc điểm một số trang phục  - Trẻ biết trang phục bạn gái, bạn trai.  - Trẻ biết công dụng của các trang phục đó và ý nghĩa của chung đối với con người.  **2. Kỹ năng**  - Trẻ biết cách sử dụng các trang phục  - Trẻ nói to, rõ ràng, mạch lạc.  - Trẻ biết cách chơi trò chơi.  **3.Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Trẻ biết giữ gìn trang phục của mình | **\*Đồ dùng của cô:**  - Bài giảng điện tử: Trang phục của bé  - Bảng tương tác  - Que chỉ  - Một số trang phục: quần, áo, giầy ,dép, mũ, váy  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Lô tô trang phục của bé. | **1.æn ®Þnh tæ chøc**  Cô và trẻ cùng hát bài: Chiếc khăn tay. Trò chuyện dẫn dắt vào bài.  **2. Ph­¬ng ph¸p, h×nh thøc tæ chức**  \* Cho trẻ khám phá về trang phục của bé.  Cô đọc câu đố đố trẻ về cái áo?  **-** Quan sát lần lượt áo, váy, quần…  + Đây là cái gì? Có màu gì? ( Cô chỉ từng trang phục và hỏi trẻ.)  + Dùng để làm gì?  + Nếu không có đồ dùng đó thì cuộc sống sẽ như thế nào?  → Cô khái quát từng trang phục  \* So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa trang phục bạn gái và trang phục bạn trai.  Cô khái quát lại cho trẻ về công dụng của từng trang phục  \* Mở rộng: Ngoài các đồ dùng này ra các con hãy kể tên các trang phục khác mà các con biết.Cho trẻ kể tên, khi trẻ kể cô cho trẻ xem một số hình ảnh trẻ vừa kể  \* GD: Các con phải luôn yêu quý và giữ gìn vệ sinh trang phục của mình. Để có trang phục sạch sẽ lành lặn thì chúng ta phải làm gì?  **\*** Củng cố:TC: Chọn nhanh, chọn đúng theo yêu cầu cô:  **-** Trẻ ngồi hình chữ U, cô phát cho mỗi trẻ 1 lô tô về trang phục: Khi cô nói tên trang phục nào thì trẻ phải giơ được lô tô trang phục đó lên. Ai giơ sai sẽ phải nhảy lò cò  TC 2: Trình diễn thời trang  Cô nêu cách chơi, luật chơi  **3. KÕt Thóc:** Nhận xét, chuyển hoạt động. |
| Lưu ý | **.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................** | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tªn h®**  **häc** | **Môc ®Ých - yªu cÇu** | **ChuÈn bÞ** | **C¸ch tiÕn hµnh** |
| **GDÂN**  - Dạy hát (TT): Chiếc khăn tay  - Nghe: Hãy nhanh nào  - TC: NHìn hình ảnh đoán tên bài hát | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả.  - Trẻ hát đúng giai điệu, rõ lời, biết vận động nhịp nhàng theo lời bài hát .  -Nắm được cách chơi trò chơi.Trẻ hiểu nội dung bài hát.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ hát đúng nhạc, đúng lời bài hát.  -Trẻ hứng thú chơi trò chơi.  **3. Giáo dục và thái độ:**  - Giáo dục trẻ lòng yêu thương mẹ và biết vâng lời mẹ. | **1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ**  - Chiếc khăn tay có bông hoa thêu hình con chim  - Nhạc bài hát:”Chiếc khăn tay, Chỉ có một trên đời”  **2. Địa điểm*:*** Trong lớp học | **1.Ổn định tổ chức**  - Cô cho một trẻ đeo balô đến lớp học. Cô trò chuyện:  + Chúng ta cùng xem mẹ bạn sắp những quân tư trang nào trong ba lô cho bạn nhá!  + Đây là gì?( cô lấy quần áo)  + Quần áo để làm gì?  + Đây là cái gì? (chiếc khăn tay)  + Các con có biết dùng chiếc khăn tay này để làm gì không?  + Trên chiếc khăn này mẹ bạn còn thêu rất đẹp, đó là gì?  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* Hát: Chiếc khăn tay, sáng tác Văn Tấn  - Cô và cả lớp hát  + Các con vừa hát bài gì?  + Sáng tác của ai?  - Cô giảng nội dung bài hát: Bài hát nói đến mẹ may cho em bé 1 chiếc khăn tay có thêu bông hoa và con chim rất đẹp, em bé đó đã rất vui sướng và luôn luôn giữ đôi tay cho sạch đấy.  - Cho cả lớp hát lại lần 2  **\***Nghe hát: Hãy nhanh nào  ***\* Trò chơi***: nhìn hình ảnh đoán tên bài hát  Cô chia thành 2 đội chơi, cô đưa ra các bức hình để trẻ đoán tên của bài hát. Đội nào thua phải nhảy lò cò quanh lớp  **3. Kết thúc.**  Cô nhận xét chuyển hoạt động cho trẻ. |
| **Lưu ý** | .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................................................ | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT:**  Gộp 2 nhốm đối tượng có tổng là 3 và đếm | **1: Kiến thức:**  Trẻ biết gộp nhóm đồ dùng thành tổng có số lượng 3 và đếm đối tượng, biết diễn đạt kết quả của mình.  - Rèn cho trẻ kỹ năng đếm.  - Trẻ hứng thú tích cực trong giờ học.  **2. Kỹ năng**  - Rèn kỹ năng đếm cho trẻ  - Trẻ đếm lần lượt, không bỏ xót, lặp lại các số.  **3. Thái độ**  - Trẻ hứng thú với các hoạt động, có ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ học. | **1: Đồ dùng của cô:**  Mũ, ba lô  **2: Đồ dùng của trẻ**  -Lô tô mũ, ba lô  -Một số dụng cụ âm nhạc | **1. Ổn định tổ chức:**  Cô cho trẻ hát bài hát “ Đếm sao”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  a***.*** Nhận biết 2 nhóm đối tượng  Cô hổi trẻ về tên của 2 nhóm đối tượng: Mũ và ba lô  b***.*** Cô cho trẻ gộp 2 nhóm đối tượng  - Gộp 1mũ với 2 ba lô🡪 Cô cho trẻ đếm đồng thanh cả lớp  -Gộp 2 mũ với 1 ba lô🡪 Cô cho trẻ đếm đồng thanh cả lớp  **LuyÖn tËp**- Cô mở nhạc bài hát “ Ba ngọn nến lung linh”  Cô cho lớp chia thành 2 nhóm.  Nhóm xếp gộp lô tô mũ với ba lô và nhóm gộp xắc xô với trống  -Cô yêu cầu trẻ xếp ra trước mặt  - Bây giờ đội 1hãy gộp mũ và ba lô thành 3 cái cho cô.(Theo hướng dẫn của cô) Sau khi trẻ xếp gộp đối tượng ra trước mặt, cô cho trẻ đém và khái quát về tổng đối tượng.  -Nhóm 2 gộp trống và xắc xô thành 3 cái cho cô. (Theo hướng dẫn của cô). Cô cho trẻ đếm đồng thanh  - Cô khái quát cho trẻ về gộp 2 nhóm đối tượng có tổng là 3 cho trẻ  \*Trò chơi:Ai nhanh nhất: Cô cho các bạn gái đóng làm thỏ, bạn trai làm cà rốt. Khi chơi cô mở nhạc bài hát: “ Trời nắng, trời mưa”, cà rốt và thỏ phải gộp vào với nhau thành 3. Sau khi gộp nhóm vào với nhau thì đém số thỏ và cà rốt trong nhóm sao cho tổng là 3. Ai bị thừa ra sẽ bị nhảy lò cò  **3. Kết thúc: -**Cô nhận xét và tuyên dương trẻ |
| Lưu ý | ....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Thơ:Bập bênh (Trần Nguyên Đào) | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả.  - Trẻ hiểu nội dung bài thơ.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ đọc thuộc thơ, bước đầu thể hiện được tình cảm vui tươi khi đọc bài thơ  **3 .Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - GD trẻ biết chơi đoàn kết,khi ngồi chơi phải cẩn thận. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Tranh thơ.  - Băng đĩa, nhạc các bài hát trong chủ đề.  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Trang phục cô và trẻ gọn gàng. | **1**. **Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ hát: Vui đến trường  - Đàm thoại dẫn dắt vào bài  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\* Dạy trẻ đọc thơ.**  - Cô đọc lần 1: Cô đọc diễn cảm bài thơ. Hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả.  - Cô đọc thơ lần 2: Có tranh minh họa. Giới thiệu nội dung bài thơ  Đàm thoại nội dung bài thơ.  +Cô vừa đọc bài thơ gì?  +Bài thơ nói về điều gì?  +Khi chơi bập bênh các con phải ngồi như thế nào?  Chơi bập bênh-Ngồi cho vững.  +Ngồi cho vững và phải làm gì nữa?  Bám cho chắc  +Khi bập bênh con thấy thế nào? Câu thơ nào thể hiện điều đó?  Nhún cho bay-Lên cao này –Lại xuống thấp.  +Khi chơi bập bênh các con phải cẩn thận nếu không sẽ bị làm sao?  Khéo ngã kềnh –Quần áo lấm.  -Các con nhớ nhé khi chơi phải ngồi cẩn thận và bám cho chắc kẻo ngã sẽ bị đau và bẩn quần áo nhé.  **\*Trẻ đọc thơ**  - Cho cả lớp đọc cùng nhau 3- 4 lần.  - Thi đua đọc theo tổ, nhóm, cá nhân.  - Cho trẻ đọc thơ theo hình thức đọc thơ to – nhỏ  **3. Kết thúc:**- Cô nhận xét giờ học và chuyển hoạt động |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**TUẦN V: SỞ THÍCH CỦA BÉ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Tô nét, tô màu bạn gái | **1.Kiến thức**  -Trẻ biết tô theo nét mờ và tô màu không chờm ra ngoài, tô đúng màu và biết phối hợp màu phù hợp.  -Trẻ biết kể các bộ phận của người như đầu mình, tay chân…. **2. Kỹ năng:**  - Rèn cách cầm bút, tư thế ngồi tô của trẻ. Rèn cho trẻ cách sử dụng màu cho phù hợp. Tô màu không chờm ra ngoài. **3 .Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, học. Trẻ biết chơi hoà đồng cùng bạn, bạn trai nên nhường bạn gái. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Bài giảng điện tử  - Bảng tương tác  -Tranh mẫu của cô  - Que chỉ  - Nhạc các bài hát **2: Đồ dùng của trẻ**  - Vở vẽ, bút màu cho trẻ, bảng trưng bày sản phẩm. | **1. Ổn định** Cô cho trẻ hát bài “ Bạn có biết tên tôi” Trò chuyện dẫn dắt vào bài **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**. \* Quan sát xem tranh mẫu của cô: Cô cho trẻ xem tranh bạn gái - Bức tranh này vẽ ai đây các con? - Đây là bạn gái. - Các con quan sát xem tóc, trang phục, mặt tay chân như thế nào? Cô đã tô những màu gì ? - Vậy bây giờ chúng mình có muốn tô nét, tô màu bạn gái không? chúng mình hãy chú ý quan sát cô tô màu cho các bạn nhé. \* Cô tô mẫu cho trẻ xem + giải thích. - Đầu tiên cô sẽ tô nét, cô dùng bút màu đen, cầm bút bằng 3 ngón tay: cái, trỏ, giữa cầm ở giữa thân bút để đỡ bút. Sau đó cô tô theo nét từ trên xuống dưới tô nhẹ nhàng tô theo nét chấm mờ để tạo thành tranh bạn gái,  - Thế tranh này đã hoàn thành chưa các con? Thế mặt tô màu nào ? Cô cầm bút màu hồng tô mặt, tay, chân. Tiếp đến cô dùng màu nâu để tô tóc,sau đó dùng bút màu xanh di màu trang phục bạn gái. \* Hỏi ý tưởng trẻ: 2 -3 trẻ trả lời \*Trẻ thực hiện - Cô quan sát, sửa sai cho trẻ, nhắc trẻ cách cằm bút, cách di màu nhẹ nhàng và ngồi đúng tư thế.  \*Trưng bày sản phẩm: - Các con vừa tô tranh gì? Cô nhận xét chung sản phẩm của trẻ. Gợi ý trẻ nhận xét xem tranh nào đẹp? Vì sao?  - Hỏi một vài trẻ thích tranh của ai? Vì sao?. - Cô nhận xét chung lại tranh của trẻ 1 lần nữa. **3. Kết thúc**: Nhận xét, tuyên dương. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPKH**  Sở thích của bé là gì | **1. Kiến thức**  - Trẻ nói được sở thích của mình là gì  **2. Kỹ năng**  - Trẻ biết cách sử dụng từ ngữ đẻ nói về sở thích của mình.  Trẻ nói to, rõ ràng, mạch lạc.  - Trẻ biết cách chơi trò chơi.  **3.Thái độ**  - Trẻ biết nuôi dưỡng và giữ gìn, yêu quí sở thích của mình | **\*Đồ dùng của cô:**  - Video hình ảnh dụng về các món ăn, các loại quần áo, tranh về nghề nghiệp  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Lô tô trang phục, món ăn, dụng cụ của một số nghề | **1. Ổn định tổ chức**  Cô và trẻ hát bài: “Cháu đi mẫu giáo”. TC về nội dung bài hát”   * Cô cho trẻ xem video một số nghề quen thuộc. Cô trò chuyện hỏi trẻ về những nghề đó. (Trang phục, nơi làm việc, Công cụ lao động, sản phẩm của nghề…)   **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  **-**Trò chuyện với cháu về sở thich của cô: Thích màu gì, ăn gì, thích loại quần áo như thế nào, thích làm nghề gì?  - Cô hỏi trẻ về sở thích của trẻ như cô đã kể cho trẻ về sở thích của mình  => Giáo dục trẻ: Mỗi người trong xã hội đều có một sở thích khác nhau. Vì thê chúng ta hãy cùng tôn trọng sở thích riêng của mỗi người và hãy nuôi dưỡng sở thích đó.  *\** ***Trò chơi 1: “Thi xem ai kể nhanh”***  - Cách chơi: Cô nói tên nghề: Trẻ kể trên dụng cụ các nghề và sản phẩm các nghề đó và ngược lại  - Cho cháu chơi 1-2 lần  ***\* Trò chơi 2: Thi xem đội nào nhanh***  - Cách chơi: Cô chia lớp lớp 2 đội chơi. Mỗi đội sẽ lên chọn lô tô món ăn, trang phục, dụng cụ lao động, sản phẩm nghề mà cô yêu cầu.  - Luật chơi: Trong vòng một bản nhạc, đội nào lấy được nhiều đồ dùng hơn là đội đó chiến thắng  **3. Kết thúc**: Cô nhận xét chuẩn hoạt động |
| **Lưu ý** | **…………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………** | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tªn h®**  **häc** | **Môc ®Ých - yªu cÇu** | **ChuÈn bÞ** | **C¸ch tiÕn hµnh** |
| **PTVĐ**  Đi trong đường hep – ném xa 1 tay | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết tên bài tập.  - Trẻ hiểu được cách thực hiện vận động.  **2. Kỹ năng**  - Trẻ có kỹ đi trong đường hep – ném xa 1 tay  **3.Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Có ý thức, kỷ luật trong giờ học. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Băng giấy dài để trẻ tập  - Đĩa nhạc theo chủ điểm.  - Vòng thể dục.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Nơ đeo tay, trang phục gọn gàng, lớp sạch sẽ và thoáng mát, | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ hát " Cả nhà thương nhau ".  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***a*. Khởi động:** Cho trẻ đi vòng tròn kết hợp đi các kiểu chân: Đi bằng mũi chân, đi bằng gót chân, chạy chậm, chạy nhanh về 4 hàng ngang tập BTPTC.  ***b.* Trọng động:**  **\* *BTPTC:***  - Tay: Xoay cổ tay (6l ×4n)  - Lườn: Quay người sang 2 bên ( 4l × 4n)  - Chân: Giậm chân 6×4n)  - Bật: Bật tại chỗ (4l x 4n)  **\* *VĐCB:Đi trong đường hẹp – ném xa bằng 1 tay***  - Cô giới thiệu tên vận động. Cô làm mẫu lần 1: Không giải thích.  - Lần 2: CB: Cô đứng trước vạch xuất phát, hai tay chống hông. Khi có hiệu lệnh cô bước chân qua vạch xuất phát và đi trong đường hẹp không chạm vach hai bên đường, khi đi mắt nhìn thẳng về phía trước đi tới đích . Đi xong cô bước tới lấy bao cát đứng trước vạch, tư thế chuẩn bị đứng chân trước chân sau, khi có hiệu lệnh Ném cô đưa tay từ dưới vòng ra sau lên cao và ném mạnh về phía trước. Sau đó cô nhặt bao cát để vào rổ và về phía cuối hàng đứng.  - Lần 3: Cô nhấn mạnh điểm chính.  - Mời trẻ lên tập thử (Cô và trẻ cùng nhận xét)  - Trẻ thực hiện:  +Lần 1: Cho lần lượt 2 trẻ lên tập đến hết (Cô sửa sai cho trẻ)  +Lần 2: Cho lần lượt 4 trẻ lên tập đến hết  + Lần 3: Cho trẻ tập thi đua theo tổ  lò cò ( Sau mỗi lần tập cô nhận xét, động viên trẻ chơi)  ***c. Hồi tĩnh***: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1, 2 vòng  **3. Kết thúc:-** Cô nhận xét và chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Dạy trẻ tách 1nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết đếm đến 3  - Trẻ biết tách nhóm đồ dùng, đồ chơi có số lượng là 3 thành 2 phần.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn kỹ năng đếm từ 1-3  - Rèn kỹ năng tách nhóm có 3 đối tượng thành 2 phần.  - Nói to, rõ đủ câu, biết diễn đạt theo ý thích của mình.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động trong giờ học cùng bạn và cô giáo. | **\* Đồ dùng của cô:**  - 1 lọ hoa có 3 bông hoa, 3 quả cam, 3 quả thanh long, 3 quả khế, thẻ chấm từ 1-3  - Bảng, que chỉ.  - Nhạc các bài hát có trong chủ điểm.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  - Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng có: 3 quả quýt, thẻ chấm từ 1- 3, đĩa.  - Lô tô các loại quả cho trẻ chơi trò chơi. | **1. Ổn định tổ chức:** Cô cho trẻ hát bài: “ Quả”. Trẻ kể tên các loại quả  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a) Ôn đếm đến 3:*** Cho trẻ đếm số hoa và số quả có trên bàn.  ***b) Dạy trẻ tách theo ý thích.***  ***\* Dạy trẻ tách:*** Cho trẻ đếm xem có bao nhiêu quả quýt? Chia 3 quả quýt vào 2 đĩa theo ý thích của trẻ. Có mấy cách chia: 1 nhóm có 2 – 1,  - Trẻ đếm và lấy thẻ chấm tương ứng đặt vào từng đĩa. Còn ai có cách bầy khác không? Cô KL: Nếu tách 3 quả thành 2 đĩa thì: 1 đĩa có 1 quả còn 1 đĩa có 2 quả .  \* KQ:+ Nếu tách 1 nhóm có số lượng là 3 thành 2 phần thì tách 1 phần có 1 còn 1 phần có 2.  ***c) Luyện tập:***  ***\*TC 1: Thi xem ai nhanh***  -Cô có 3 quả thanh long và 3 quả khế. Mời 2 bạn lên chia thanh long và khế thành 2 nhóm  ***\*TC 2: Bé khéo tay:*** Mỗi trẻ 1 bộ lô tô có vẽ sẵn 2 nhóm: 3 quả táo, 3 quả xoài, 3 quả cam. Yêu cầu trẻ chia mỗi nhóm thành 2 phần. Sau khi trẻ làm bài xong, cô NX kết quả của trẻ. |
| **Lưu ý** | **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….** | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Truyện: Cậu bé mũi dài | **1. Kiến thức** - Trẻ hiểu được nội dung truyện, nhớ tên các nhân vật trong truyện. - Biết được tác dụng của các giác quan, sự cần thiết của các giác quan **2. Kĩ năng** - Phát triển ngôn ngữ cho trẻ - Trẻ biết trả lời đủ câu, rõ ràng. **3. Thái độ** - Trẻ biết yêu thương, giúp đỡ bạn bè. - Trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ | **\*Đồ dùng của cô:**  + Powerpoint hình ảnh truyện “Cậu bé Mũi Dài”. + Bài hát; Cái mũi. + Máy vi tính, máy chiếu. **\*Đồ dùng của trẻ:**  Trang phục của trẻ gọn gang  + Trò chơi: Chơi với các bộ phận cơ thể | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô cho trẻ hát bài “ Cái mũi”. Trò chuyện dẫn dắt vào bài **2. Phương pháp, hình thức tổ chức** - Cô kể lần 1:  - Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì? - Trong truyện có những nhân vật nào? - Cô kể lần 2: Kết hợp cho trẻ xem hình ảnh +Trích dẫn  - Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì? - Trong truyện có những nhân vật nào? - Chú bé mũi dài đã nói gì khi không trèo được lên cây táo nhỉ?  - Chỉ vì không trèo lên cây hái táo được mà cậu đã ước gì?  Trích dẫn “ Bỗng chú…để làm gì cả” - Những ai đã khuyên chú bé mũi dài? Khuyên như thế nào nhỉ? - Được các bạn khuyên bé mũi dài đã nhận ra điều gì? “ Trích dẫn: Gần chỗ mũi….rực rỡ của chúng tôi được”. - Cậu bé mũi dài đã nhận ra tất cả tai, mắt, mũi, miệng…đều rất cần thiết và cậu luôn giữ gìn cơ thể sạch sẽ. “ Trích dẫn: Từ đó….chúng đi nữa”. + Giải thích từ khó: Rực rỡ Tức là có màu sắc tươi sáng nổi bật hẳn lên và làm cho ai cũng phải chú ý. - Các bạn phải làm gì để giữ gìn các bộ phận , giác quan trong cơ thể? \* Giáo dục: Tất cả các bộ phận trên cơ thể của chúng ta đều rất quan trọng. Mắt để nhìn này, tai để nghe, mũi để thở và ngửi này... Vậy các con cần phải biết giữ gìn vệ sinh các bộ phận trên cơ thể sạch sẽ hàng ngày. Hiện nay bệnh đường hô hấp đang sảy ra rất nhiều làm ảnh hưởng đến sức khỏe của các con. Chính vì vậy việc giữ gìn vệ sinh cơ thể lại càng cần thiết để cơ thể các con khỏe mạnh.  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét chung cả lớp. |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |